TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lương
2. Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN HỒ BẢO L**, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 89 Tổ A, Ấp A, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 89 Tổ A, Ấp A, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty X; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị Mỹ L1, sinh năm 1968; vợ Trần Thị H, sinh năm 1984; con: 01 người, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 26/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **HOÀNG THỊ H1**, sinh năm 1993 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: D T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 08/12;

dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Thanh T, đã chết và bà Lê Thị N, sinh năm 1965; chồng: Võ Duy P, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ,tạm giam từ ngày 14/11/2023 đến ngày 26/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **VŨ NHẬT TÂN**, sinh năm 1976 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Giám đốc Khách sạn S; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. **NGUYỄN THỊ Y1**, sinh năm 1990 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: A H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Quản lý Khách sạn S; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; chồng: Vũ Nhật T2, sinh năm 1976; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. **SƠN THỊ TRANG**, sinh năm 2004 tại Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: A H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khơ Mer; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Sơn T3, đã chết và bà Thạch Thị T4, đã chết; chồng: Thạch M, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn); con: 01 người, sinh năm 2022 (không đăng ký khai sinh và không thực tế nuôi dưỡng).

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Sơn Thị T5: Ông Chung Ngọc T6, sinh năm

1977 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Thị H,** sinh năm 1984; *Có mặt.*

Địa chỉ cư trú: 89 tổ A, ấp A, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Ma Thị N1,** sinh năm 1986; *Vắng mặt.*

Địa chỉ cư trú: 12 H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Ma Thị L2,** sinh năm 1994; *Vắng mặt.*

Địa chỉ cư trú: 12 H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/11/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội kết hợp với Công an phường A, quận T kiểm tra khách sạn "Sơn Nhi", tại địa chỉ số A H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện 02 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể:

-Tại Phòng 207: Ma Thị N1 bán dâm cho Đoàn Nhật T7, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 400.000 đồng;

-Tại Phòng 204: Ma Thị L2 bán dâm cho Huỳnh Minh T8, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, N1 và L2 khai nhận đã thuê phòng 208 tại Khách sạn S để ở và chờ bán dâm cho khách từ tháng 9/2023. Thông qua giới thiệu từ D1 (chưa xác định lai lịch), N1 gửi hình ảnh và thông tin liên hệ cho tài khoản "Tomato" đăng bài bán dâm với giá 250.000 đồng/lần trên trang web "www.gaito.is" và "www.gaigu10.tv", hàng tháng đóng phí 2.000.000 đồng cho "Tomato" để duy trì bài viết. L2 được một người bạn tên Y (chưa xác định lai lịch) giới thiệu tài khoản Zalo "Lý Huỳnh" là chủ tài khoản "Tomato" đăng bài quảng cáo bán dâm cho L2 với giá 300.000 đồng/lần trên trang web "ww.gaito.is", phí duy trì hàng tháng là 2.400.000 đồng. Ngày 14/9/2023, tài khoản "Tomato" đăng bài quảng cáo bán dâm của N1 và L2 trên trang web "www.gaito.is".

Đến 17 giờ 00 phút ngày 12/11/2023, qua thông tin liên hệ trên trang web "www.gaito.is", Huỳnh Minh T8 và Đoàn Nhật T7 liên hệ với N1 và L2 để thỏa thuận việc mua, bán dâm, hẹn tại khách sạn S". Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, T8 và T7 đến khách sạn gặp lễ tân là Sơn Thị T5 thuê phòng. T5 hướng dẫn T8 đến nhận phòng 207, T7 đến nhận phòng 204. Sau khi nhận phòng cả hai thông

báo số phòng với L2 và N1 đến, T8 thỏa thuận mua dâm của L2 với giá 300.000 đồng, đưa L2 500.000 đồng, chưa lấy lại tiền dư; T7 thỏa thuận mua dâm của N1 với giá 250.000 đồng, T7 đưa N1 400.000 đồng, chưa lấy lại tiền dư. Khi bốn người đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, khoảng đầu năm 2022, Nguyễn Hồ Bảo L3 đăng ký các tài khoản "Tomato", "Vietjet" thông qua trang web "www.rutxu.com" để đăng bài quảng cáo bán dâm trên các trang web "www.gaito.is" và "www.gaigu10.tv" cho gái mại dâm nhằm mục đích kiếm lời, L3 khai trung bình thu lợi khoảng từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng nhưng không có sổ sách, chứng từ ghi nhận. Ngày 14/9/2023, L3 sử dụng tài khoản "Tomato" soạn nội dung quảng cáo và đăng bài của gái bán dâm cho Ma Thị N1 và Ma Thị L2 trên trang web "www.gaito.is", thu phí hàng tháng của N1 2.000.000 đồng/tháng, của L2 2.400.000 đồng/tháng. Đến cuối tháng 9/2023, Luân chuyển giao 02 tài khoản trên cho Hoàng Thị H2 (em họ) quản lý và thay L3 tiếp tục hoạt động, chia tiền thu lợi với tỉ lệ 50/50. Tiền thu được từ gái mại dâm chuyển đến tài khoản số 1188567888888, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, chủ tài khoản Nguyễn Mậu Đ do H2 sử dụng và quản lý. Từ thời điểm nhận bàn giao đến thời điểm bị phát hiện, H2 thu lợi bất chính tổng cộng 40.000.000 đồng. Ngày 31/10/2023, H2 sử dụng tài khoản số 53110000952235 do H2 mở tại ngân hàng B1 chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản số 0902635916 của Nguyễn Hồ Bảo L3 mở tại ngân hàng V1. Cùng ngày, Luân chuyển khoản lại cho H2 20.000.000 đồng như thỏa thuận. Nguyễn Mậu Đ xác định từ tháng 9 năm 2023, Đ cho H2 số tài khoản số 1188567888888 sử dụng, không biết H2 dùng tài khoản để nhận tiền giao dịch môi giới mại dâm.

Khách sạn S do Vũ Nhật T2 là giám đốc, Nguyễn Thị Y (vợ của T2) là quản lý. Vợ chồng T2 thông qua trang mạng "www.gaito.is" để liên hệ với gái bán dâm giới thiệu về giá phòng khách sạn, cụ thể, cho gái mại dâm thuê phòng ở chờ bán dâm với giá 100.000 đồng/ngày; giá cho khách thuê phòng mua dâm là 100.000 đồng/giờ, từ các giờ tiếp theo là 20.000 đồng/giờ. Sơn Thị T5 là nhân viên lễ tân đón khách đến thuê phòng mua dâm và dọn dẹp tại khách sạn, trả lương 6.500.000 đồng/tháng. Từ đầu tháng 9/2023, khách sạn cho N1 và L2 thuê phòng 208 để ở và chờ bán dâm với giá 100.000 đồng/ngày. Khi bị phát hiện, khách sạn chưa thu tiền phòng từ khách mua dâm.

Vật chứng thu giữ:

-02 bao cao su đã qua sử dụng;

-01 màn hình máy tính bàn hiệu ViewSonic VA2459-SMH và 01 CPU màu

đen hiệu HP Pavillon;

-01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của Vũ Nhật T2;

-01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của Nguyễn Thị Y;

-01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của Sơn Thị T5;

-01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, số tiền 400.000 đồng của Ma Thị N1;

-01 điện thoại di động hiệu S1, số tiền 500.000 đồng của Ma Thị L2;

-01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh của Hoàng Thị H2;

-01 điện thoại di động hiệu Samsung S22 Ultra và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh của Nguyễn Hồ Bảo L3.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS-TB ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y, Sơn Thị T5 về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 là lao động chính trong gia đình (bị cáo đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ông bà ngoại, mẹ ruột, vợ và nuôi con nhỏ) và Hoàng Thị H2 là lao động chính trong gia đình (bị cáo hiện là mẹ đơn thân, phải nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ có xác nhận của địa phương); các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y: Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, có ông nội là liệt sỹ, cha mẹ là người có công với cách mạng và trong quá trình công tác tại địa phương có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Sơn Thị T5: Bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, không đáng kể, chỉ được hưởng lương nhân viên. Do bị cáo không có nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới khung nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật cũng như đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo: Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 mức hình phạt 03 năm tù nhưng đề nghị cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Bị cáo Sơn Thị T5 mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính nên không xem xét.

Đối với bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y không chứng minh được số tiền thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư Chung Ngọc T6 bào chữa cho bị cáo Sơn Thị T5 trình bày bào chữa và tranh luận: Bị cáo T5 là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo có vai trò giúp sức không tích cực, có con nhỏ. Mặc dù bị cáo không trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng hàng tháng đều gửi tiền về cho ba mẹ chồng chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án tù bằng với thời hạn tạm giam nhằm đảm bảo tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận, bào chữa bổ sung mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, để làm ăn chăm sóc gia đình và các con nhỏ cũng như có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3, Hoàng Thị H2, Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y và Sơn Thị T5, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi như sau:

Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 đăng tải bài viết quảng cáo qua trang web “www.gaito.is” và “www.gaigu10.tv cho Ma Thị N1 và Ma Thị L2 thực hiện hành vi bán dâm. Ngày 12/11/2023, Ma Thị N1 và Ma Thị L2 thực hiện hành vi bán dâm cho Đoàn Nhật T7 và Huỳnh Minh T8. H2 và L3 mỗi người hưởng lợi từ việc đăng tải môi giới bán dâm với số tiền 20.000.000 đồng; Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y là chủ khách sạn S, địa chỉ số A H, phường A, quận T, nhận Sơn Thị T5 làm lễ tân giúp sức cho T2 và Y chứa mại dâm để thu tiền 100.000 đồng/giờ/phòng, bị phát hiện và bắt quả tang tại Phòng 204, Phòng 207 khách sạn S. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328; hành vi của các bị cáo Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y, Sơn Thị T5 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam, xâm phạm đến đạo đức gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Mặc dù nhận thức được hành vi môi giới mại dâm, chứa mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử các

bị cáo mức án phù hợp nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với người mua dâm là Đoàn Nhật T7, Huỳnh Minh T8 và người bán dâm Ma Thị N1, Ma Thị L2, Công an quận T đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với Nguyễn Mậu Đ, do không biết Hoàng Thị H2 sử dụng tài khoản ngân hàng của Đ để nhận tiền đăng bài môi giới từ gái mại dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với các đối tượng D1 và Y hướng dẫn cho N1 và L2 chụp hình khỏa thân, liên hệ đăng bài bán dâm, do không xác định được nhân thân, lai lịch Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý là phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với đối tượng tên B là nhân viên khách sạn được bị cáo T2 và Y thuê làm lễ tân khách sạn ca tối. Bị cáo T2 và Y khai B là nhân viên mới vào làm việc tại khách sạn, không biết nơi cư trú cũng như chưa thu giữ giấy tờ về tùy thân của người này nên không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng tên B. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để ra quyết định truy tìm là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị N2 là người cho bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y thuê lại khách sạn S tại địa chỉ A H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N2 không biết bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y kinh doanh khách sạn có hoạt động chứa mại dâm để thu lợi bất chính. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không khởi tố điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[3] Quá trình điều tra xác định các bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 có hành vi Môi giới mại dâm, bị cáo Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y, Sơn Thị T5 có hành vi chứa mại dâm. Tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, thảo luận, phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể của từng người nên không có căn cứ để truy tố các bị cáo phạm tội có tổ chức là phù hợp.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa phương), đang nuôi con nhỏ; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y: Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, có ông nội là liệt sỹ, cha mẹ là người có công với cách mạng và trong quá trình công tác tại địa phương có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen nên được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Sơn Thị T5: Bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số nên được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3, Hoàng Thị H2, Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ rãng. Bị cáo L3 và H2 trong thời gian được tại ngoại đã chấp hành pháp luật tốt, có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cũng như đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Sơn Thị T5 có vai trò thứ yếu, không đáng kể, bị cáo T5 chỉ là nhân viên được hưởng lương theo tháng, không được hưởng lợi ích vật chất hay thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm. Do đó, khi xem xét mức án cũng cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với vị trí, vai trò của bị cáo, có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo T5 không có nơi cư trú ổn định nên áp dụng hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam như ý kiến trình bày của người bào chữa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính:

Qua điều tra, truy tố xác định số tiền thu lợi bất chính từ hành vi môi giới mại dâm của bị cáo L3 và bị cáo H2, xác định mỗi bị cáo thu lợi bất chính số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo L3 và H2 đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002023 ngày 21/6/2024, 0002016 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y, qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên không xác định được cụ thể số tiền thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm. Do không có căn cứ chứng minh cụ thể số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) đầu ghi hình camera hiệu HIKVISION màu trắng đen, kích thước 30 x 30cm thu giữ của khách sạn S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y.

- 01 (một) màn hình máy tính bàn hiệu ViewSonic VA2459-SMH và 01 đầu CPU màu đen hiệu HP Pavilion thu giữ của khách sạn S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 S22 Ultra của bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax và 01 điện thoại di động Iphone X của bị cáo Hoàng Thị H2, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax của bị cáo Vũ Nhật T2, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax của bị cáo Nguyễn Thị Y, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng của bị cáo Sơn Thị T5, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01(một) điện thoại di động Oppo màu xanh và tiền mặt 400.000 đồng của Ma Thị N1. Xét, hành vi bán dâm của Ma Thị N1 đã được cơ quan có thẩm

quyền xử lý vi phạm hành chính, điện thoại di động không liên quan nên trả lại cho Ma Thị N1. Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền Ma Thị N1 bán dâm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động S1 A05 và tiền mặt 500.000 đồng của Ma Thị L2. Xét hành vi bán dâm của Ma Thị L2 đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, điện thoại di động không liên quan nên trả lại cho Ma Thị L2. Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền Ma Thị L2 bán dâm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax thu giữ của Trần Thị H, xét tài sản cá nhân của bà H, bà H không biết ông L3 sử dụng vào mục đích phạm tội và yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà H.

- 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng là các vật chứng liên quan đến hành vi mua bán dâm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Điều 38, Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2;

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y;

Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Sơn Thị T5;

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 và Hoàng Thị H2 phạm tội "Môi giới mại dâm".

[1.1] Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hồ Bảo L3 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[1.2] Xử phạt bị cáo: Hoàng Thị H2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thứ thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[2] Tuyên bố các bị cáo Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y và Sơn Thị T5 phạm tội "Môi giới mại dâm".

[1.1] Xử phạt bị cáo: Vũ Nhật T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thứ thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Nhật T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[1.2] Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Y 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thứ thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[1.3] Xử phạt bị cáo: S2 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Sơn Thị T5 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không

[4] Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 S22 Ultra của bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax và 01 (một) điện thoại di động Iphone X của bị cáo Hoàng Thị H2.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax của bị cáo Vũ Nhật T2.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax của bị cáo Nguyễn Thị Y.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng là các vật chứng liên quan đến hành vi mua bán dâm, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Vũ Nhật T2 và Nguyễn Thị Y 01 (một) đầu ghi hình camera hiệu HIKVISION màu trắng đen, kích thước 30 x 30cm; 01 (một) màn hình máy tính bàn hiệu ViewSonic VA2459-SMH và 01 đầu CPU màu đen hiệu HP Pavilion.

Trả lại cho bị cáo Sơn Thị T5 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng.

Trả lại cho bà Trần Thị H 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax.

Trả lại cho bà Ma Thị N1 01(một) điện thoại di động Oppo màu xanh.

Trả lại bà Ma Thị L2 01(một) điện thoại di động S1 A05

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 121/BB/2024 ngày 25/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hồ Bảo L3, Hoàng Thị H2, Vũ Nhật T2, Nguyễn Thị Y và Sơn Thị T5, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

(Đã giải thích về chế định án treo)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lương Đỗ Thị Thu H3 **Trần Thị Hồng Ú**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Út

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.